

Bản án số: 176/2022/HS-ST
Ngày: 17/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Xuân Tính
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quý – Kiểm sát viên

Ngày 17/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn T – Sinh năm 1981; tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Lê Thị Th, Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2007;

Tiền án: Ngày 29/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 11/3/2018; chưa chấp hành phần dân sự.

- Ngày 26/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2021, chưa chấp hành án phí HSST và khoản tiền truy thu.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2016, đã chấp hành xong án phí HSST (do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá dưới 2 triệu đồng nên bản án ngày 29/6/2017 là tình tiết định tội, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm. Do vậy bản án ngày 28/12/2015 không bị xác định là tiền án)

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/01/2022 đến ngày 12/01/2022 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Th – sinh năm 1951 (có mặt)

Trú tại: Thôn C, xã Hoàng T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 05/01/2022, Tổ công tác Công an phường Đ, thành phố T thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại khu vực trước số nhà 55 đường H, phường Đ, Thành phố T đã tiến hành kiểm tra đối với Lê Văn T, T tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng 0,5x1,5cm, bên trong chứa chất cục bột màu trắng. T khai là ma túy, loại Heroine, cất giữ để sử dụng. Tổ công tác Công an phường Đông H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong gói ma túy và 01 xe mô tô nhãn hiệu ACUMEN màu đỏ, BKS 36M5-5600 để phục vụ công tác điều tra

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 36M5-5600 mượn của bà Lê Thị Th (mẹ đẻ của T) đi từ nhà đến khu vực đường H, phường Đ gặp và mua ma túy của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000đ, khi T đang tìm nơi sử dụng thì bị công an phường Đ bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 365/PC09 ngày 10/01/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Chất cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,157 gam, loại Heroine”.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T. Quá trình điều tra T khai không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của T không có tài liệu khác để xác định người này là ai nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ACUMEN màu đỏ, BKS 36M5-5600 thuộc sở hữu của bà Lê Thị Th, là mẹ đẻ của T. Bà Th không biết T sử dụng chiếc xe để đi mua và cất giữ ma túy do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Th.

Tại bản cáo trạng số: 119/CT-VKS ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 249 BLHS;

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Vào hồi 18 giờ ngày 05/01/2022, tại khu vực trước số nhà 55 đường Hàm Nghi, phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,157 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công phường Đông Hương phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Lê Văn T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, là một trong những tác nhân gây lây lan căn bệnh HIV/AIDS, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh.

Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, mặc dù trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,157 gam, nhưng do năm 2017, bị TAND huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2020, bị TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đều chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tính chất nghiêm trọng của tội phạm ma túy, cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST qui định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2022.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự, kèm theo chữ ký, chữ viết của Lê Minh T, Phạm Văn H, Nguyễn Mạnh H.

Hiện số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 95/THA ngày 13/4/2022 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh

